TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC TRỌNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-3-2023
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Cao Đình Nhân**

2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vy Trần Bảo Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 606/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Vy Thị Mỹ L**, sinh năm 1994.

Trú tại: Đường T, Tổ A, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông **Tống Đại H**, sinh năm 1994.

Trú tại: Đường T, Tổ A, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ hiện nay: Trại giam B, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/12/2022, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vy Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Tống Đại H cùng chung sống năm 2013, đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 23/12/2014. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có thời gian tìm hiểu trong 01 năm, sau khi cưới đến năm 2017 vợ chồng cùng chung sống tại đường T, Tổ A, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồngg. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông H ghen tuông, không tôn trọng và nhiều lần chửi mắng đánh đập bà; ông H không lo làm ăn, không có sự quan tâm và trách nhiệm đối với vợ con nên cuộc sống chung không hòa hợp, tình cảm vợ chồng rạn nứt không hàn gắn được. Khi vợ chồng sống ly thân, bà biết việc ông H mua bán ma túy nên đã khuyên can nhưng ông H không nghe. Năm 2021, ông H bị Tòa án tuyên phạt tù và hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam B, bà đến thăm nom và thông báo cho ông H biết việc ly hôn. Hiện nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có khả năng hòa giải đoàn tụ và tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Tống Đại H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Tống Gia H1, sinh ngày 03/5/2014 và Tống An T, sinh ngày 06/9/2019 hiện đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Tống Gia H1, sinh ngày 03/5/2014 và Tống An T, sinh ngày 06/9/2019 cho đến ngày các con chung thành niên; bà không yêu cầu ông Tống Đại H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, bị đơn ông Tống Đại H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông bà tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 23/12/2014, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn cho đến kho ông chấp hành án vào tháng 5 năm 2021. Ông không biết lý do vì sao bà L yêu cầu ly hôn, tháng 10 năm 2022 bà L vẫn xuống Trại giam B thăm nuôi ông. Ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, bà L yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn. Ông có nguyện vọng sau khi chấp hành án xong vợ chồng cùng nhau chăm lo cho con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Tống Gia H1, sinh ngày 03/5/2014 và Tống An T, sinh ngày 06/9/2019 hiện đang sống cùng bà L. Ông

đồng ý giao bà L nuôi dưỡng 02 con chung Tống Gia H1 và Tống An T cho đến ngày các con chung thành niên; ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Tống Đại H vắng mặt có đơn xin vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt và thông báo kết quả phiên họp cho ông Tống Đại H được biết. Do ông H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự như xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, xác định mối quan hệ tranh chấp, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và các đương sự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vy Thị Mỹ L, cho bà Vy Thị Mỹ L ly hôn ông Tống Đại H. Về con chung: giao 02 con chung Tống Gia H1, sinh ngày 03/5/2014 và Tống An T, sinh ngày 06/9/2019 cho bà Vy Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên; ông Tống Đại H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xác định đây là vụ án *"Ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Vy Thị Mỹ L và bị đơn ông Tống Đại H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tống Đại H có đơn xin xét xử vắng. Căn cứ Điều 227; 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Tống Đại H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vy Thị Mỹ L và ông Tống Đại H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình ông bà chung sống đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ông H nhiều lần đánh đập bà nên cuộc sống chung không hòa hợp, tình cảm vợ chồng rạn nứt không hàn gắn được. Theo bị đơn trình bày vợ chồng không mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của ông bà hiện nay không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau, vợ chồng đã chấm dứt cuộc sống chung không còn sự quan tâm và trách nhiệm đối với nhau; bị đơn có yêu cầu đoàn tụ gia đình nhưng ông thiếu trách nhiệm trong xây dựng hạnh phúc gia đình, không có biện pháp hòa giải để giải quyết mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa ông bà mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Vy Thị Mỹ L được ly hôn ông Tống Đại H là phù hợp và đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung tên Tống Gia H1, sinh ngày 03/5/2014 và Tống An T, sinh ngày 06/9/2019 nên đều có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy hiện nay nguyên đơn đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đảm bảo điều kiện phát triển bình thường và các đương sự thỏa thuận về việc nuôi con chung. Để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của con chung cần giao bà Vy Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tống Gia H1 và Tống An T cho đến ngày thành niên là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Bà Vy Thị Mỹ L không yêu cầu ông Tống Đại H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Vy Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vy Thị Mỹ L, cho ly hôn giữa bà Vy Thị Mỹ L và ông Tống Đại H.

2. Về con chung: Giao bà Vy Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Tống Gia H1, sinh ngày 03/5/2014 và Tống An T, sinh ngày 06/9/2019 cho đến ngày các con chung thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà Vy Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0008513 ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà Vy Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Bà Vy Thị Mỹ L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm, riêng ông Tống Đại H vắng mặt tại phiên tòa thì thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đức Trọng;
- Chi cục THA DS huyện Đức Trọng;
- UBND xã phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (Số 95, ngày 23/12/2014);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Hạnh